

Bản án số: 59/2020/HSST
Ngày: 11/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ -TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hà.

2. Bà Trần Thúy Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện VKSND thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tuấn Anh
- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 20 tháng 03 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 15/11/1985 tại Việt Trì, Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT + chỗ ở: Đội A, thôn CĐ, xã TV, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Hữu T - sinh năm 1945 và bà: Tạ Thị T, sinh năm 1947; Có vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1985, có 1 con sinh năm 2011; Về nhân thân: Bản án HS-ST số 281, ngày 30/10/2012, TAND thành phố Việt Trì, xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tự từ ngày 05/7/2012. Chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án, ra trại ngày 12/7/2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 03/01/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 01/01/2020, tại khu C, xã HC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác Công an đồn Đền Hùng bắt quả tang Phùng Văn T, sinh năm 1985, trú tại đội 9, khu CĐ, xã TV, thành phố Việt Trì, có hành vi tàng trữ 01 gói

giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Ngay tại chỗ, T khai nhận đó là gói ma túy Heroine, T tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong đối với gói giấy trên.

Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì. Công an đồn Đền Hùng đó chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì.

Cơ quan điều tra, đó tiến hành trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Phùng Văn T. Tại bản kết luận giám định số 98/KLGD ngày 08/01/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi đến giám định là ma túy, cú tổng khối lượng 0,124 gam, loại Heroine”.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại 0,065 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ khi bắt quả tang, Phùng Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 01/01/2020, T một mình đi xe ôm từ nhà ra đường 32C thuộc khu 6, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì. Tại đây T gặp một nam giới không quen biết, hỏi mua được 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an đồn Đền Hùng kiểm tra bắt quả tang.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Bị can lao động tự do, thu nhập không ổn định, lại là người sử dụng ma túy, nên đó đó mua ma túy về để sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không quen biết, ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ nào khác, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu và đó bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố Việt Trì.

Về điều kiện kinh tế của bị can, Cơ quan điều tra xác định Phùng Văn T sống cùng vợ con, ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu thì không có tài sản gì riêng có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 53/CT- VKS-VT ngày 14 tháng 03 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo T

Xử lý vật chứng và án phí: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phiên nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, kiểm soát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 16 giờ ngày 01/01/2020, tại khu 6, xóm Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Phùng Văn T, đang tàng trữ 01 gói ma túy Heroine có khối lượng

0,124 gam để sử dụng cho bản thân thờ bị Tổ công tác Công an đồn Đền Hùng bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Vì vậy, Phùng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình

Điểm c, khoản 1 điều 249 BLHS quy định:

“ 1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thờ bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”

Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm. Hành vi đó không những xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý cờ chất ma túy của Nhà nước mà còn dẫn đến mất trật tự trị an và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm xã hội khác, là nguyên nhân gây ra đại dịch HIV/AIDS.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt bị cáo đó bị TAND thành phố Việt Trì, xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án HS-ST số 281, ngày 30/10/2012, thời hạn tự từ ngày 05/7/2012. Bị cáo đó chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án, ra trại ngày 12/7/2014.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt có thời hạn, tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phùng Văn T không có tài sản gì có giá trị nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì niêm phong cũ số 98/KLGD của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,065 gam chất cục bột màu trắng cùng toàn vật bao gói gửi đến giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy

[6] Về án phí:

Bị cáo Phùng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không quen biết, ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1/Tuyên bố bị cáo: Phùng Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T **24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo T.

2/Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 98/KLGD của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,065 gam chất cục bột màu trắng cùng toàn vật bao gói gửi đến giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 03 năm 2020)

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THAHS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp
- UBND xã TV, TP. Việt Trì;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thơm

